



fà jiā

发夹

noun · hair clip

Example Sentences

Tā mǎi le yī gè xīn fà jiā
她买了一个新发夹。

She bought a new hair clip.

Zhè gè fà jiā shì sù liào zuò de hěn qīng
这个发夹是塑料做的，很轻。

This hair clip is made of plastic and is very light.

Tā bù xiǎo xīn bǎ fà jiā diào jìn le shuǐ chí lǐ
她不小心把发夹掉进了水池里。

She accidentally dropped the hair clip into the pool.

Trace each character, then write the word on your own.

发	发	发	发	发	发	发	发												
夹	夹	夹	夹	夹	夹	夹	夹	夹											